

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA THỜI GIAN SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ TÍNH TÍCH CỰC GIAO TIẾP TRỰC TIẾP CỦA TRẺ MẪU GIÁO

Trần Thị Thắm

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

TÓM TẮT

Nghiên cứu tìm hiểu mối tương quan giữa thời gian sử dụng thiết bị điện tử và tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo thông qua đánh giá của cha/mẹ trẻ. Mẫu khảo sát gồm cha/mẹ của 509 trẻ mẫu giáo ở tỉnh Nam Định. Kết quả cho thấy, thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử có tương quan nghịch với tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo. Trẻ càng tiếp xúc nhiều với các thiết bị điện tử thì tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp của trẻ càng thấp và ngược lại. Thời gian tiếp xúc với các thiết bị điện tử có thể dự báo tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo ở mức độ không cao (chiếm 4,0%). Yếu tố giới tính và độ tuổi của trẻ cũng là những biến tham gia điều chỉnh mức độ tác động của thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử tới tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo. Kết quả của nghiên cứu này là cơ sở để triển khai các nghiên cứu trong tương lai trên phạm vi rộng hơn, ở nhiều nền văn hóa hơn để có thể đánh giá chính xác hơn về tác động của thiết bị điện tử đến sự phát triển của trẻ.

Từ khóa: Thiết bị điện tử; Tính tích cực giao tiếp trực tiếp; Trẻ mẫu giáo.

Ngày nhận bài: 18/3/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2025.

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp được coi là một trong những nhu cầu cơ bản của con người. Đến tuổi mẫu giáo, trẻ có nhu cầu rất lớn trong việc giao tiếp trực tiếp bằng ngôn ngữ với bạn và những người xung quanh. Tính tích cực giao tiếp của trẻ là cơ sở phát triển các chức năng tâm lý khác như: ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm - kỹ năng xã hội... Trẻ càng tích cực tham gia vào các hoạt động, càng tích cực giao tiếp thì tâm lý càng được hình thành và phát triển (Nguyễn Thị Ánh Tuyết và cộng sự, 2008). Vì vậy, người lớn cần tạo điều kiện để trẻ được tham gia vào nhiều hoạt động phong phú, phù hợp với lứa tuổi; đồng thời khuyến khích trẻ tham gia trò chuyện cùng mọi người để phát huy tính tích cực giao tiếp của trẻ. Trên thực tế, nhiều bậc cha mẹ bận rộn với công việc, ít dành thời gian trò chuyện, chơi cùng với trẻ. Vì vậy, những bậc cha mẹ này có xu hướng cho phép trẻ sử dụng các thiết bị như xem tivi, chơi trò chơi trên tivi, điện thoại, máy tính, máy tính bảng... để trẻ “ngoan, nghe lời” theo mong muốn của họ. Trẻ có thể dành hàng giờ để xem các chương trình hoặc chơi các trò chơi một cách say sưa. Khi đó, trẻ tỏ ra ít

quan tâm, ít chú ý tới mọi việc diễn ra xung quanh và cũng hạn chế nhu cầu tương tác với người khác. Đáng lo ngại hơn là đôi khi các chương trình mà trẻ tiếp xúc không được cha mẹ kiểm soát về nội dung nên có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển của trẻ. Điều này đã được chứng minh thông qua kết quả của một số nghiên cứu trên thế giới. Khi trẻ sử dụng các thiết bị này với thời lượng cao hơn khuyến cáo có thể ảnh hưởng không tốt tới sự phát triển thị giác (Shuker và Tariq, 2021); làm cho trẻ dễ trở nên hung hăng, tăng động, vốn từ kém (Gralczyk, 2019); ngôn ngữ hạn chế (Duch và cộng sự, 2013); làm giảm tính toàn vẹn của chất trắng não bộ - thành phần hỗ trợ ngôn ngữ và kỹ năng đọc viết mới nổi của trẻ mẫu giáo (Hutton và cộng sự, 2020)... Nhiều bậc cha mẹ chưa nhận thức được hậu quả của việc sử dụng thiết bị điện tử (đặc biệt là điện thoại di động) quá nhiều hoặc có thể nhận thức được tác động đó nhưng lại không kiểm soát quá trình trẻ sử dụng các thiết bị này (Gralczyk, 2019)...

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây cũng xuất hiện một số nghiên cứu tìm hiểu quan điểm của giáo viên về sử dụng công nghệ trong lớp học mầm non (Trần Việt Nhi và cộng sự, 2022), khám phá tính hiệu quả của việc tích hợp giáo dục công nghệ trong dạy toán cho trẻ 4 - 5 tuổi ở trường mầm non (Nguyễn Mạnh Tuấn và cộng sự, 2024), bước đầu chỉ ra ảnh hưởng của thời gian sử dụng công nghệ, các nội dung, các chương trình trong thiết bị công nghệ tới sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ 4 - 5 tuổi (Trương Thị Thùy Anh, 2024). Tuy nhiên, các nghiên cứu cụ thể về tác động của việc sử dụng thiết bị điện tử đến sức khỏe thể chất và tâm lý của trẻ ở Việt Nam còn khá ít ỏi. Do đó, kết quả của nghiên cứu này sẽ cung cấp thêm cơ sở thực tiễn để có những đánh giá khách quan về “Mối tương quan giữa thời gian sử dụng thiết bị điện tử và tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo”. Từ đó giúp các nhà giáo dục sẽ có chiến lược quản lý, kiểm soát nội dung, thời gian sử dụng thiết bị điện tử của trẻ một cách phù hợp.

Lứa tuổi mẫu giáo (3 - 6 tuổi) là giai đoạn phát cảm ngôn ngữ của trẻ. Trẻ có nhu cầu và rất tích cực giao tiếp với bạn và những người xung quanh. *Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo* được hiểu là *một phẩm chất tâm lý của trẻ, thể hiện nhu cầu, tính chủ động và sự thích ứng, hòa nhập của trẻ vào quá trình tương tác trực tiếp với người khác; thông qua đó trẻ có thể trao đổi thông tin, cảm xúc với họ, cùng họ tri giác, tác động ảnh hưởng qua lại lẫn nhau.*

Trong nghiên cứu này, tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo được biểu hiện ở các khía cạnh sau: (1) Trẻ có *nhu cầu giao tiếp với người khác*, biểu hiện là trẻ nhận ra sự có mặt của những người xung quanh, bày tỏ nhu cầu được tương tác, hoạt động cùng những người xung quanh và tỏ thái độ thích thú và tương tác với mọi người xung quanh. (2) Trẻ *chủ động trong giao tiếp* thể hiện ở việc trẻ chủ động tương tác và tham gia hoạt động với người khác; có phản ứng phù hợp với tác động của mọi người xung quanh. (3) Trẻ *dễ dàng thích ứng, hòa nhập vào nhóm*, biểu hiện là trẻ tham gia vào câu chuyện chung của mọi người và tham gia vào hoạt động chung của mọi người.

Tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển của trẻ, không chỉ thúc đẩy khả năng ngôn ngữ, giúp trẻ lĩnh hội các quy tắc xã hội mà còn là tiền đề cần thiết cho trẻ chuẩn bị bước vào lớp Một. Gia đình và nhà trường có vai trò chủ yếu trong việc tạo ra môi trường lành mạnh, hỗ trợ cho sự phát triển của trẻ nói chung và tính tích cực giao tiếp của trẻ nói riêng.

Tuy nhiên, ngày nay trẻ em có xu hướng chuyển từ giao tiếp trực tiếp sang giao tiếp gián tiếp thông qua một số thiết bị điện tử phổ biến trong gia đình như: tivi, điện thoại, máy tính và máy tính bảng. Khi các thiết bị này được kết nối internet, trẻ có thể học tập; có thể sử dụng các ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook... để tương tác trực tuyến với người khác; có thể chơi các trò chơi (game online) và đặc biệt, trẻ có thể xem rất nhiều các nội dung, chương trình giải trí qua YouTube, TikTok... Mặc dù, các thiết bị điện tử góp phần hỗ trợ, cải thiện rất nhiều cho đời sống nhưng để đảm bảo sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ, gia đình và nhà trường cần có sự kiểm soát về nội dung các chương trình và thời gian trẻ sử dụng thiết bị điện tử một cách phù hợp. *Thời gian trẻ tiếp cận thiết bị điện tử được hiểu là thời gian trung bình trong một ngày mà trẻ sử dụng các thiết bị điện tử như tivi, điện thoại, máy tính, máy tính bảng... để học, chơi, giải trí.* Theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), trẻ dưới 5 tuổi không nên sử dụng các thiết bị điện tử (dẫn theo Hutton và cộng sự, 2020). Còn theo khuyến nghị của Viện Nhi khoa Mỹ (American Academy of Pediatrics - AAP), không nên cho trẻ dưới 2 tuổi sử dụng thiết bị điện tử; còn trẻ từ 2 - 5 tuổi chỉ sử dụng các thiết bị này không quá 1 giờ mỗi ngày (dẫn theo Hutton và cộng sự, 2020). Hiệp hội Nhi khoa Ba Lan (the Polish Paediatric Association) cũng đưa ra đề xuất tổng thời gian trẻ mầm non dành cho tất cả các phương tiện truyền thông chỉ nên từ 15 đến 30 phút mỗi ngày (dẫn theo Gralczyk, 2019). Những khuyến cáo này có thể coi là một trong những cơ sở giúp các nhà giáo dục kiểm soát giới hạn về thời gian sử dụng thiết bị điện tử của trẻ mẫu giáo.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 10 - 12/2024 theo lát cắt ngang, bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện. 509 cha/mẹ của trẻ mẫu giáo (trẻ từ 3 - 6 tuổi) thuộc 5 huyện/thành phố của tỉnh Nam Định^(*) (thành phố Nam Định, Hải Hậu, Xuân Trường, Mỹ Lộc, Ý Yên) được mời tham gia khảo sát. Các bậc cha/mẹ đưa ra ý kiến bằng cách trả lời phiếu điều tra gồm 3 phần. Phần 1 là những câu hỏi nhằm thu thập thông tin nhân khẩu (người trả lời phiếu, tên trẻ, giới tính, độ tuổi của trẻ...). Phần 2 là những câu hỏi nhằm thu thập thông tin về thực trạng trẻ sử dụng các thiết bị điện tử trong gia đình; tính tích cực giao tiếp của trẻ trong quá trình sử dụng/không sử dụng thiết bị điện tử. Phần 3 là những câu hỏi nhằm tìm hiểu về quan điểm, mong muốn, biện pháp của cha mẹ trong việc cho trẻ sử dụng các thiết bị điện tử.

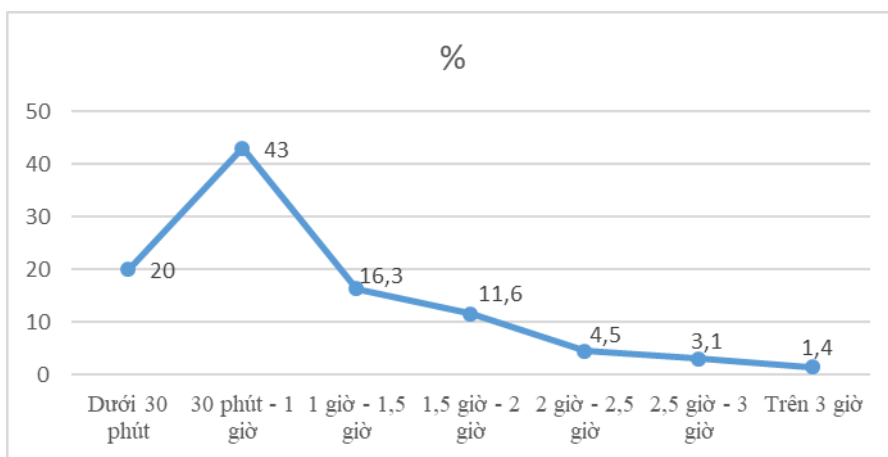
Tính tích cực giao tiếp của trẻ được đánh giá bằng 7 mệnh đề (item) và được đánh giá tại cả thời điểm trẻ sử dụng và thời điểm trẻ không sử dụng các thiết bị điện tử. Trong đó, 3 item đánh giá nhu cầu giao tiếp với người khác của trẻ; 2 item đánh giá sự chủ động của trẻ trong giao tiếp; 2 item đánh giá khả năng của trẻ trong việc thích ứng, hòa nhập vào nhóm. Các mục được đánh giá theo thang đo Likert 5 bậc và được cho điểm tương ứng theo các mức độ từ không bao giờ (1 điểm) đến rất thường xuyên (5 điểm). Độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo là 0,95 (khi trẻ sử dụng các thiết bị điện tử) và 0,95 (khi trẻ không sử dụng các thiết bị điện tử).

Trên cơ sở kết quả thu được từ phương pháp điều tra, tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo được đánh giá dựa vào tổng điểm mà trẻ có thể đạt được (từ 7 điểm đến 35 điểm), với 5 mức độ. Khoảng điểm giữa các mức độ này được xác định là 5,6 điểm (theo công thức: Khoảng điểm = (điểm tối đa của thang đo - điểm tối thiểu của thang đo)/5 bậc). Theo đó, 5 mức độ tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp của trẻ có các khoảng điểm tương ứng như sau: rất thấp (7 - 12,6 điểm), thấp (lớn hơn 12,6 - 18,2 điểm), trung bình (lớn hơn 18,2 - 23,8 điểm), cao (lớn hơn 23,8 - 29,4 điểm) và rất cao (lớn hơn 29,4 - 35 điểm). Phần mềm SPSS 22.0 được sử dụng để kiểm định t-test, độ tin cậy thang đo, tính tương quan Pearson (r), thực hiện phép hồi quy đơn biến và mô tả các dữ liệu như: số lượng, tỷ lệ phần trăm (%), điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng sử dụng thiết bị điện tử của trẻ mẫu giáo

Trên cơ sở khảo sát ý kiến cha mẹ của trẻ về thực trạng sử dụng các thiết bị điện tử của 509 trẻ mẫu giáo tỉnh Nam Định, kết quả thu được ở biểu đồ 1 như sau:



Biểu đồ 1: Thời gian trung bình trẻ mẫu giáo sử dụng thiết bị điện tử trong 1 ngày

Qua kết quả báo cáo từ cha mẹ của trẻ, tất cả các trẻ được khảo sát đều sử dụng ít nhất 1 thiết bị điện tử nào đó trong ngày chủ yếu để giải trí (xem youtube, xem

facebook, tiktok), chơi game; một số ít đề tương tác với người khác hoặc đề học trực tuyến. Thiết bị mà trẻ mẫu giáo sử dụng nhiều nhất là tivi (83,3%), tiếp đến là điện thoại có kết nối mạng internet (33,6%). Tỷ lệ trẻ sử dụng các thiết bị khác như ipad, máy vi tính... không nhiều (dưới 10%).

Về thời lượng, đa số trẻ (63%) sử dụng thiết bị điện tử dưới 1 giờ/ngày. Tuy nhiên, vẫn còn 37% số trẻ được nghiên cứu sử dụng các thiết bị này hơn 1 giờ/ngày; đặc biệt có tới 46/509 trẻ - chiếm 9% sử dụng hơn 2 giờ/ngày. Thời lượng sử dụng các thiết bị điện tử của những trẻ này cao hơn so với ngưỡng thời gian mà Viện Hàn lâm Nhi khoa Mỹ (American Academy of Pediatrics) khuyến cáo năm 2016: Trẻ em trong độ tuổi từ 2 - 5 tuổi chỉ nên xem tối đa 1 giờ mỗi ngày những chương trình được cha mẹ kiểm duyệt” (dẫn theo Hutton và cộng sự, 2020). Mặc dù có tới 415/509 (chiếm 81,5%) cha mẹ không đồng tình với việc cho trẻ sử dụng các thiết bị điện tử bất cứ khi nào trẻ muốn nhưng phần lớn cha mẹ lại không kiểm soát được thời gian xem tivi, điện thoại của trẻ.

3.2. Mức độ tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo

Kết quả khảo sát ý kiến cha mẹ của 509 trẻ cho thấy: Tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp của trẻ khi không sử dụng các thiết bị điện tử (30,1 điểm) cao hơn 3,3 điểm so với khi trẻ sử dụng các thiết bị này (26,8 điểm). Bằng kiểm định T-test (Paired Samples Test) cho thấy sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê với $t = 14,98$; $sig. < 0,001$. Cụ thể:

Bảng 1: Mức độ tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo

Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ	Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao	M tổng	SD	t (sig.)
	SL (%)	SL (%)	SL (%)	SL (%)	SL (%)			
1. Khi không sử dụng thiết bị điện tử	0 (0,0)	6 (1,2)	28 (5,5)	231 (45,4)	244 (47,9)	30,1	4,2	14,98 (< 0,001)
2. Khi sử dụng thiết bị điện tử	4 (0,8)	26 (5,1)	106 (20,8)	246 (48,3)	127 (25,0)	26,8	5,2	

Khi không sử dụng các thiết bị điện tử, chỉ có 6,7% số trẻ có tính tích cực giao tiếp trực tiếp ở mức trung bình và thấp; còn phần lớn trẻ được nghiên cứu có tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp đạt mức độ cao và rất cao (93,3%). Hầu hết các trẻ đều thể hiện nhu cầu giao tiếp cao, đó là trẻ thường xuyên nhận ra sự có mặt của những người xung quanh (94,5%); tỏ ra thích thú được tương tác, hoạt động cùng những người xung quanh (90,6%); bày tỏ nhu cầu được tương tác, hoạt động cùng những người xung quanh (90,2%). Trẻ cũng thể hiện tính chủ động cao trong giao tiếp như: luôn chủ động tương tác, tham gia hoạt động với

người khác (90,0%); có phản ứng phù hợp với tác động của người khác (89,2%). Đồng thời, trẻ có sự chủ động cao trong việc hòa nhập vào nhóm chung, chẳng hạn: tích cực tham gia vào câu chuyện chung (85,4%); tham gia vào hoạt động chung cùng mọi người (88,0%).

Tuy nhiên, khi sử dụng các thiết bị điện tử thì tỷ lệ trẻ có tính tích cực giao tiếp trực tiếp ở mức cao và rất cao giảm xuống chỉ còn 73,3%; còn tỷ lệ trẻ có tính tích cực ở mức từ trung bình trở xuống tăng lên 26,7%. Trong quá trình xem tivi, điện thoại hay các thiết bị điện tử khác, nhu cầu giao tiếp với những người xung quanh của nhiều trẻ bị giảm: trẻ không hoặc ít khi nhận ra sự có mặt của những người xung quanh (28,3%); không thích (30,6%) và cũng không có nhu cầu (32,2%) tương tác, hoạt động cùng họ. Thêm vào đó, những trẻ này trở nên thiếu chủ động trong giao tiếp, có những phản ứng không phù hợp (29,3%), không trò chuyện (28,2%) và không tham gia các hoạt động khác (33,0%) cùng mọi người. Cũng giống như ý kiến của một số bậc cha mẹ khác, mẹ của bé T. (bé gái, mẫu giáo bé) chia sẻ: Nhiều khi cha mẹ chỉ muốn cho trẻ xem tivi một lúc để giải trí nhưng khi xem thì trẻ sẽ không tập trung vào lời người khác nói hay những việc xung quanh. Kết quả này bước đầu cho thấy thời gian trẻ sử dụng thiết bị điện tử nhiều có thể ảnh hưởng làm giảm tính tích cực trong giao tiếp trực tiếp của trẻ.

Nghiên cứu cũng so sánh tính tích cực giao tiếp trực tiếp giữa trẻ trai và trẻ gái (bằng kiểm định t-test), giữa trẻ ở ba độ tuổi mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn (bằng kiểm định Anova) tại thời điểm không sử dụng thiết bị điện tử và tại thời điểm sử dụng thiết bị điện tử, kết quả thu được ở bảng 2.

Bảng 2: So sánh mức độ tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo theo giới tính và độ tuổi

Tính tích cực giao tiếp trực tiếp		Khi không sử dụng thiết bị điện tử		Khi sử dụng thiết bị điện tử	
		M tổng	t/F (sig.)	M tổng	t/F (sig.)
Giới tính	Trẻ trai (n = 291)	30,3	t = 1,63 (0,602)	27,1	t = 1,54 (0,719)
	Trẻ gái (n = 218)	29,7		26,4	
Độ tuổi	Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi) (n = 168)	30,3	F = 0,39 (0,674)	27,3	F = 0,87 (0,421)
	Mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi) (n = 186)	29,9		26,5	
	Mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi) (n = 155)	30,1		26,8	

Kết quả cho thấy mức chênh lệch về điểm trung bình tổng của các nhóm được so sánh không đáng kể và không có ý nghĩa thống kê với giá trị sig. > 0,05.

Điều đó có nghĩa là không có sự khác biệt về tính tích cực giao tiếp trực tiếp giữa trẻ trai và trẻ gái, giữa trẻ ở ba độ tuổi (mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn).

3.3. *Mối tương quan giữa thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử và tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo*

Để đánh giá mối tương quan theo chiều tác động của thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử đến tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ tại hai thời điểm (trẻ đang sử dụng và trẻ không sử dụng thiết bị điện tử), nghiên cứu đã sử dụng hệ số tương quan Pearson và thu được kết quả sau:

Bảng 3: *Mối tương quan giữa thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử và tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo*

Tương quan		Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ khi không sử dụng các thiết bị điện tử	Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ khi sử dụng các thiết bị điện tử
Thời gian sử dụng thiết bị điện tử	Pearson Correlation	-0,12**	-0,20**
	N	509	509

Ghi chú: **: $p < 0,01$.

Thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử có tương quan nghịch với tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo với hệ số $r = -0,12$; $p < 0,01$ (tại thời điểm trẻ không sử dụng thiết bị điện tử) và $r = -0,20$; $p < 0,01$ (tại thời điểm trẻ đang sử dụng các thiết bị điện tử). Nghĩa là thời gian trẻ tiếp xúc các thiết bị điện tử càng nhiều thì tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ càng thấp và ngược lại. Khi trẻ dành càng ít thời gian cho các thiết bị điện tử thì trẻ sẽ tích cực, chủ động hơn trong việc tham gia vào các cuộc trò chuyện, tương tác, hoạt động cùng người khác. Ngược lại, khi trẻ tập trung vào các chương trình, ứng dụng trên tivi, điện thoại và các thiết bị khác, trẻ sẽ ít có nhu cầu giao tiếp với người khác, do đó trẻ sẽ không tích cực, không chủ động đề tương tác cũng như tham gia các hoạt động khác cùng mọi người. Mẹ của bé M.K. (bé trai, mẫu giáo nhỡ) chia sẻ: Lúc trẻ chăm chú xem tivi thì không ai gọi được, bố mẹ gọi thì trẻ vẫn “dạ”, nhưng bố mẹ nói gì hay bảo làm gì thì trẻ không nghe.

Trên thực tế, có thể có nhiều yếu tố tác động tới tính tích cực giao tiếp của trẻ mẫu giáo. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả chỉ tìm hiểu tác động của yếu tố thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử đến tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ. Bằng phép hồi quy đơn biến trong SPSS, kết quả bảng 4 chỉ ra mức độ dự báo tác động đó như sau:

Bảng 4: Dự báo tác động của thời gian sử dụng thiết bị điện tử đến tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo

Thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử		Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ khi không sử dụng các thiết bị điện tử		Tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ khi sử dụng các thiết bị điện tử	
		Beta	R ² hiệu chỉnh	Beta	R ² hiệu chỉnh
Chung		-0,12**	0,013	-0,20**	0,040
Giới tính	Trẻ trai	-0,14*	0,014	-0,17**	0,027
	Trẻ gái	-0,10	0,005	-0,25**	0,060
Độ tuổi	Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi)	-0,09	0,002	-0,09	0,002
	Mẫu giáo nhỡ (4 - 5 tuổi)	-0,18*	0,026	-0,23**	0,048
	Mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi)	-0,08	0,001	-0,27**	0,067

Ghi chú: *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$.

Kết quả hồi quy tuyến tính bậc nhất cho thấy: thời gian sử dụng các thiết bị điện tử có thể dự báo tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo. Tuy nhiên, mức độ dự báo không cao, chỉ là 1,3% (tại thời điểm trẻ không sử dụng thiết bị điện tử) và 4,0% (tại thời điểm trẻ sử dụng thiết bị điện tử). Trong đó, sự tác động này tại thời điểm trẻ sử dụng thiết bị điện tử (với hệ số beta là -0,20; $p < 0,01$) mạnh hơn so với thời điểm trẻ không sử dụng các thiết bị điện tử (với hệ số beta là -0,12; $p < 0,01$). Đồng thời, kiểm định Anova cũng cho kết quả $F = 7,93$ (tại thời điểm trẻ không sử dụng thiết bị điện tử) và $F = 22,13$ (tại thời điểm trẻ sử dụng thiết bị điện tử) với $p < 0,01$ cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính này có thể suy rộng và áp dụng cho tất cả các trẻ được khảo sát. Mặc dù sự tác động này tới tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ không lớn nhưng nếu tình trạng trẻ sử dụng thiết bị điện tử quá nhiều, kéo dài thì có thể ảnh hưởng không tốt tới sức khỏe thể chất, cũng như sự phát triển tâm lý, nhân cách của trẻ (Sameen, Shuker và Tariq, 2021; Graczyk, 2019; Hutton và cộng sự, 2020). Vì vậy, cha mẹ cần có sự kiểm soát việc sử dụng các thiết bị điện tử của trẻ trong quá trình sinh hoạt tại gia đình.

Kết quả bảng 4 cũng cho thấy: thời gian sử dụng các thiết bị điện tử dự báo tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo tại thời điểm trẻ sử dụng các thiết bị này mạnh hơn so với thời gian trẻ không sử dụng chúng. Trong đó, mức độ dự báo này đối với trẻ gái (6,0%) cao hơn ở trẻ trai (2,7%) và đối với trẻ mẫu giáo lớn (6,7%) cao hơn trẻ mẫu giáo nhỡ (4,8%). Riêng với trẻ mẫu giáo bé, tác động của thời gian sử dụng thiết bị điện tử đến tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ là chưa rõ ràng với $p > 0,05$. Như vậy, bước đầu có thể thấy, giới tính và

độ tuổi của trẻ cũng là những biến tham gia điều chỉnh mức độ tác động của thời gian sử dụng thiết bị điện tử tới tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo.

4. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát ý kiến cha mẹ của trẻ mẫu giáo, nghiên cứu nhận thấy:

Hầu hết cha mẹ tham gia khảo sát đều cho biết con mình có tiếp xúc các thiết bị điện tử hàng ngày, trong đó nhiều trẻ sử dụng với thời lượng cao hơn so với mức độ cảnh báo.

Thời gian trẻ sử dụng thiết bị điện tử có tương quan nghịch với tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo. Trẻ càng tiếp xúc nhiều với các thiết bị điện tử thì tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ càng thấp và ngược lại.

Thời gian trẻ sử dụng với các thiết bị điện tử có thể dự báo tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo nhưng mức độ dự báo không cao.

Yếu tố giới tính và độ tuổi của trẻ cũng là những biến tham gia kiểm soát, điều chỉnh mức độ tác động của thời gian tiếp xúc thiết bị điện tử tới tính tích cực giao tiếp trực tiếp của trẻ mẫu giáo.

Các nhà giáo dục nói chung và cha mẹ nói riêng cần quan tâm kiểm soát việc cho trẻ sử dụng các thiết bị điện tử, nhằm hạn chế những ảnh hưởng không tốt tới quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Kết quả của nghiên cứu này mở ra hướng mới cho các nghiên cứu tiếp theo về ảnh hưởng của thời lượng tiếp xúc các thiết bị điện tử, cũng như nội dung các chương trình đến sự phát triển của trẻ mẫu giáo trên nhiều địa bàn, vùng miền khác nhau.

Chú thích:

Lời cảm ơn: Bài viết này là sản phẩm của đề tài khoa học công nghệ: *Ảnh hưởng của truyền thông kỹ thuật số đến sự phát triển kỹ năng tiền đọc viết của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

LTS: Tính tới thời điểm đăng tải, một số địa điểm khảo sát có thể thay đổi tên gọi sau khi sáp nhập địa giới hành chính.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Trương Thị Thùy Anh (2024). Ảnh hưởng của yếu tố gia đình tới sự phát triển lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 229(08), 255-262.
2. Trần Việt Nhi, Trương Thị Thanh Hoài, Hoàng Anh Dũng, Đoàn Văn Cảnh và Hoàng Thị Diễm Phương (2022). Sử dụng công nghệ trong lớp học mầm non: Quan điểm của giáo viên ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 67(4A), 72-80. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2022-0094>.

3. Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Hằng Nga và Trịnh Thị Nhâm (2024). Giáo dục kỹ năng sử dụng công nghệ cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi trong hoạt động làm quen với hình dạng. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 21(12), 2290-2299.

4. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai và Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội, Việt Nam.

Tài liệu tiếng Anh

5. Duch, H., Fisher, E. M., Ensari, I., Font, M., Harrington, A., Taromino, C., Yip, J., & Rodriguez, C. (2013). Association of screen time use and language development in Hispanic toddlers: A cross-sectional and longitudinal study. *Clinical Pediatrics*, 52(9), 857-865. <https://doi.org/10.1177/0009922813492881>.

6. Gralczyk, A. (2019). Smartphone and tablet in the everyday life of preschool children: Impact and educational options in the opinion of parents and teachers of kindergarten. *Social Communication*, 2, 85-102. <https://doi.org/10.2478/sc-2019-0012>.

7. Hutton, J. S., Dudley, J., Horowitz-Kraus, T., DeWitt, T., & Holland, S. K. (2020). Associations between screen-based media use and brain white matter integrity in preschool-aged children. *JAMA Pediatrics*, 174(1), e193869. <https://doi.org/10.1001/jamapediatrics.2019.3869>.

8. Shuker, M. S., & Ali, Z. T. (2021). The biophysical efficacy of smartphones on the eyes of children from 3-12 years. *Indian Journal of Forensic Medicine and Toxicology*, 14(4), 3194-3200. <https://doi.org/10.37506/ijfmt.v14i4.12118>.